

BÁO CÁO

**Về tình hình và kết quả xử lý tồn tại, yếu kém của các dự án,
doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương**

Kính gửi: Đại biểu Quốc hội khóa XIV

Để chỉ đạo việc xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo). Hiện nay, Ban Chỉ đạo do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình làm Trưởng Ban, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp làm Phó Trưởng ban Thường trực, Lãnh đạo 16 Bộ, cơ quan làm Thành viên¹.

Thực hiện chỉ đạo và được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng Ban Chỉ đạo, tại các kỳ họp Quốc hội khóa XIV (thứ 4, 5, 6, 7 và 8) Chính phủ đã thường xuyên báo cáo về tình hình và kết quả xử lý tồn tại, yếu kém của các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương tới Quốc hội và Đại biểu Quốc hội².

Đến thời điểm hiện nay, việc xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương đã thực hiện được gần 4 năm theo Nghị quyết số 33/2016/QH14 của Quốc hội và gần 3 năm theo Đề án xử lý ban hành tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ báo cáo Quốc hội tình hình và kết quả xử lý đối với các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương đến thời điểm hiện nay. Cụ thể như sau:

¹ Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước.

² Báo cáo số 499/BC-CP ngày 27/10/2017, Báo cáo số 223/BC-CP ngày 05/6/2018, Báo cáo số 510/BC-CP ngày 18/10/2018, Báo cáo số 188/BC-CP ngày 09/5/2019 và Báo cáo số 489/BC-CP ngày 15/10/2019.

I. Tổng quan về tình hình và kết quả xử lý đến thời điểm hiện nay

1. Chỉ đạo và kế hoạch của lãnh đạo các cấp:

Để xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương³, Bộ Chính trị đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 43-TB/VPTW ngày 19/6/2017; Quốc hội có Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23/11/2016; Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương (Ban Chỉ đạo) do Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Trưởng ban và từ ngày 11/2/2020 do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình làm Trưởng ban; ban hành Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương” (Đề án 1468) với 2 mục tiêu: (1) Sớm giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc để chấm dứt tình trạng thua lỗ, khắc phục tối đa thiệt hại cho nhà nước, (2) Xác định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân liên quan. Triển khai thực hiện Đề án 1468, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 4269/QĐ-BCĐĐANCT ngày 14/11/2017 về "Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 1468 giai đoạn 2017 - 2020" (Kế hoạch 4269). Theo đó, giai đoạn từ 2017-2020, các Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty cần thực hiện 90 nhiệm vụ⁴.

Thực hiện Quyết định số 650/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ; từ ngày 30/5/2019, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã tiếp nhận vai trò là cơ quan thường trực và Chủ tịch Ủy ban làm Phó Trưởng ban Thường trực của Ban Chỉ đạo. Ngay sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, Ủy ban đã tiến hành rà soát, tổng hợp các hồ sơ, tài liệu, báo cáo; trên cơ sở đó, đã khẩn

³ Có 12 dự án với tổng mức đầu tư ban đầu 43.673,63 tỷ đồng, sau này phê duyệt điều chỉnh 63.610,96 tỷ đồng (tăng 45,65%). Trong đó: vốn chủ sở hữu 14.350,04 tỷ đồng (chiếm 22,56%), vốn vay 47.451,24 tỷ đồng (chiếm 74,6%), còn lại 2,84% từ các nguồn khác. Trong tổng số vốn vay: vay các ngân hàng trong nước 41.801,24 tỷ đồng, vay nước ngoài có bảo lãnh của Chính phủ 6.617,24 tỷ đồng.

⁴ Trong đó 69 nhiệm vụ phải hoàn thành trong giai đoạn năm 2017 - 2019, 21 nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2020. Đến nay, các bộ, cơ quan, doanh nghiệp đã hoàn thành khoảng 75,36% nhiệm vụ của giai đoạn 2017 - 2019; đối với 21 nhiệm vụ của năm 2020 (7 nhiệm vụ của doanh nghiệp, 14 nhiệm vụ của Bộ, cơ quan) đang được các Bộ, cơ quan, doanh nghiệp khẩn trương triển khai. Tuy nhiên, tình hình thực tế cho thấy những khó khăn, vướng mắc, mấu chốt nhất của các dự án, doanh nghiệp phần lớn là ở các nhiệm vụ chưa hoàn thành, tập trung ở 3 nhóm vấn đề: (i) Xử lý dứt điểm tranh chấp, vướng mắc để quyết toán hợp đồng EPC, quyết toán toàn bộ dự án; (ii) Khó khăn về tài chính, việc cơ cấu lại nợ, trích giảm khấu hao, điều chỉnh lãi suất vay; (iii) Xây dựng phương án thoái vốn

trương thực hiện các công việc sau:

Trên cơ sở làm việc trực tiếp tại các dự án, doanh nghiệp và phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình, Ủy ban đã có 11 báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo và các cấp có thẩm quyền. Trong đó, phân tích, đánh giá đầy đủ thực trạng từng dự án, doanh nghiệp, đề xuất phương án xử lý phù hợp tình hình thực tế, theo cách thức tiếp cận: sớm xử lý dứt điểm các dự án, doanh nghiệp, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Nhà nước. Cụ thể là: (1) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý vướng mắc, khó khăn trong việc quyết toán hợp đồng EPC và quyết toán toàn bộ dự án liên quan đến Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; (2) Báo cáo Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ 8; (3) Báo cáo Ban Bí thư; (4) Chuẩn bị nội dung để Bộ Công Thương thừa ủy quyền Chính phủ báo cáo Đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; (5) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương theo Đề án 1468, định hướng và giải pháp xử lý trong giai đoạn tới; (6) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Thép Việt Nam; (7) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam tại TISCO; (8) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đưa Công ty DAP số 1 ra khỏi danh sách dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương; (9) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty DAP số 1; (10) Báo cáo Ban Kinh tế Trung ương về tình hình xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương; (11) Báo cáo Ban Chỉ đạo tại Phiên họp thứ 9 (họp ngày 03/4/2020).

2. Tình hình xử lý chung đối với các dự án, doanh nghiệp:

Mặc dù số lượng nhiệm vụ giai đoạn 2017 - 2019 mà các bộ, cơ quan, doanh nghiệp đã hoàn thành đạt khoảng 75,36% nhưng những vướng mắc, mâu chốt nhất của các dự án, doanh nghiệp chưa được giải quyết, phần lớn tập trung ở các nhiệm vụ còn lại với 3 nhóm vấn đề: (i) Xử lý dứt điểm tranh chấp, vướng mắc để quyết toán hợp đồng EPC, quyết toán toàn bộ dự án; (ii) Khó khăn về tài chính, cơ cấu lại nợ, giãn khâu hao, điều chỉnh lãi suất vay; (iii) Xây dựng phương án thoái vốn.

Sau hơn 2 năm thực hiện Đề án 1468; đến nay, một số dự án, doanh nghiệp đã có những chuyển biến nhất định nhưng nhìn chung vẫn còn rất nhiều

khó khăn, tồn tại: Chỉ có 2 dự án, doanh nghiệp có lãi⁵ (trong đó 1 doanh nghiệp vẫn còn lỗ lũy kế), 2 dự án, doanh nghiệp giảm được lỗ⁶ (nhưng chưa bền vững), 1 dự án, doanh nghiệp dừng hoạt động nay đã vận hành trở lại⁷, 7 dự án, doanh nghiệp còn thua lỗ hoặc dở dang, dừng hoạt động. Có 5 trên tổng số 12 dự án, doanh nghiệp có tranh chấp, vướng mắc EPC⁸ với nhiều nội dung được doanh nghiệp đàm phán nhiều lần với đối tác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo nhưng vẫn không thành công⁹.

Dư nợ của các dự án, doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng lớn, đa số không trả được nợ đúng hạn. Hiện nay, có 17 ngân hàng thương mại và 01 công ty tài chính cấp tín dụng cho 12 dự án với tổng số dư nợ đến thời điểm 31/12/2019 là 20.938. Trong đó, dư nợ trung dài hạn là 17.169, dư nợ ngắn hạn là 3.769 tỷ đồng. Ngoài 12 dự án, doanh nghiệp này ra, các ngân hàng còn cấp tín dụng đối với các chủ đầu tư có liên quan 22.964 tỷ đồng, trong đó, dư nợ trung hạn 17.263 tỷ, ngắn hạn 5.701 tỷ đồng. Ngoài ra, Ngân hàng Phát triển Việt Nam còn cấp tín dụng cho 06 Dự án (Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2-Tisco; Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình; Dự án đạm Hà Bắc; Dự án DAP số 1 Hải Phòng; Dự án DAP số 2 Lào Cai; Nhà máy đóng dầu Dung Quất) với tổng dư nợ đến 31/12/2019 là 9.796 tỷ đồng.

Việc xác định trách nhiệm, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có sai phạm đã được tiến hành nghiêm túc, quyết liệt. Toàn bộ 12 dự án, doanh nghiệp đều

⁵ Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 227,5 tỷ đồng, năm 2019 ước đạt 6,262 tỷ đồng, Nhà máy thép Việt - Trung lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 397 tỷ đồng, năm 2019 ước đạt 177,4 tỷ đồng. Do khó khăn của thị trường, các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018.

⁶ So với năm 2017, năm 2018: Nhà máy Phân đạm Hà Bắc giảm lỗ 342 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai giảm lỗ 208,8 tỷ đồng, Nhà máy Đạm Ninh Bình giảm lỗ 417,2 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2018, năm 2019: Nhà máy Đạm Ninh Bình giảm lỗ 134 tỷ đồng, Công ty DQS giảm lỗ 64,04 tỷ đồng, Nhà máy đạm Hà Bắc tăng lỗ 239 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai tăng lỗ 178,2 tỷ đồng.

⁷ Dự án Nhà máy sản xuất Xơ sợi Đình Vũ

⁸ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai, Dự án cải tạo, mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc, Dự án nhà máy đạm Ninh Bình, Dự án Xây dựng Nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất, Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty CP Gang thép Thái Nguyên.

⁹ Chủ đầu tư và nhà thầu chưa thống nhất trong việc xác định giá trị quyết toán do thay đổi về thông số kỹ thuật, xuất xứ, số lượng thiết bị so với Hợp đồng đã ký và khối lượng phát sinh ngoài nội dung hợp đồng đã ký. (2) Chủ đầu tư và nhà thầu chưa thống nhất trong việc xác định thuế phải nộp và tiền phạt chậm nộp thuế của Hợp đồng. (3) Tranh chấp quyết toán chi phí chạy thử. (4) Giá trị quyết toán thực tế không phù hợp với Hợp đồng EPC đã ký. (5) Yêu cầu bồi thường chi phí dịch vụ kỹ thuật kéo dài, chi phí bảo dưỡng khắc phục hư hỏng thiết bị, chi phí chờ đợi hướng dẫn lắp đặt thiết bị, chi phí thay đổi thiết kế, sửa chữa công trình đã thi công...

đã được tiến hành thanh tra¹⁰, kiểm toán¹¹, điều tra¹² ở các cấp độ khác nhau để phát hiện các sai phạm, vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

II. Thực trạng và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể đối với từng dự án, doanh nghiệp cho giai đoạn tới đây

Trên cơ sở chỉ đạo tại Quyết định số 1468, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng tại các cuộc họp Thường trực Chính phủ, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, thực trạng và hướng xử lý cụ thể đối với từng dự án, doanh nghiệp cho giai đoạn tới đây như sau:

1. Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng

a) Thông tin chung:

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAP - Vinachem (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam góp 64% vốn điều lệ). Dự án khởi công tháng 7/2003 chạy thử tháng 4/2009, vận hành thương mại năm 2010, hoàn thành, bàn giao tháng 3/2012.

b) Thực trạng Dự án:

Từ năm 2017 đến nay, sản xuất ổn định, luôn có lãi, nộp ngân sách đầy đủ; đạt được hiệu quả đầu tư (tổng mức đầu tư quyết toán thực tế là 2.328 tỷ đồng, giảm 437 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được duyệt 2.765 tỷ đồng); đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là 1.248 tỷ đồng, tổng tài sản là 1.991 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 770 tỷ đồng, còn lỗ lũy kế 215,4 tỷ đồng.

c) Việc xử lý theo giải pháp được đề ra tại Đề án 1468:

- Tại Đề án 1468, giải pháp đề ra là: Tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của dự án. Đến nay, đã hoàn thành việc thực hiện các giải pháp, về cơ bản, dự án đã đáp ứng tiêu chí để xem xét đưa ra khỏi Danh sách dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương.

¹⁰ Tất cả 12 dự án, doanh nghiệp đều được thanh tra ở các cấp độ Thanh tra Chính phủ, Thanh tra chuyên ngành và Thanh tra của địa phương với tổng số 24 cuộc thanh tra, trong đó có 22 cuộc đã có kết luận thanh tra.

¹¹ Có 07 dự án đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán và đã kết luận kết quả kiểm toán, gồm: 04 dự án sản xuất phân bón của Tập đoàn Hóa chất; Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái Nguyên, Dự án nhà máy Bột giấy Phương Nam và Dự án Nhà máy NLSH Bình Phước.

¹² Có 04 dự án, doanh nghiệp đã chuyển hồ sơ sang Bộ Công an để điều tra (Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Quảng Ngãi, Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Phú Thọ, Dự án mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy gang thép Thái Nguyên, Dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ).

- Xét đề nghị của Bộ Công Thương, ngày 07/10/2019, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã đồng ý chủ trương đưa Dự án này ra khỏi Danh sách các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương và giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định¹³. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng và căn cứ vào báo cáo của Bộ Công Thương, ngày 10/10/2019, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có văn bản số 1531/UBQLV-TH báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về việc đưa dự án Nhà máy DAP số 1 - Hải Phòng ra khỏi Danh sách các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương. Thủ tướng Chính phủ đang xem xét, quyết định.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định về việc đưa dự án Nhà máy DAP số 1 - Hải Phòng ra khỏi Danh sách các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương.

- Dự án đã có lỗi 3 năm gần đây, nhưng còn lỗ lũy kế. Tuy nhiên, các quyết định về điều kiện thoái vốn giữa các văn bản chưa rõ và thống nhất dẫn trong áp dụng¹⁴. Để xử lý vướng mắc này, tại Phiên họp thứ 9 của Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực - Trưởng ban Chỉ đạo đã giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp nghiên cứu để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về điều kiện thoái vốn quy định tại các Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 và số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thành xử lý dứt điểm trong năm 2020.

2. Dự án sản xuất NLSH Bình Phước (OBF):

a) Thông tin chung:

Dự án do Công ty con (PVOil) của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam góp 29%

¹³ Văn bản số 9091/VPCP-KTTH ngày 07/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

¹⁴ Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương” quy định: Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng sau khi đã hoạt động có hiệu quả sẽ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước khỏi doanh nghiệp. Tuy nhiên, Điểm d khoản 4 Mục II Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 5/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 quy định: “Thực hiện thoái hết vốn sau khi doanh nghiệp hết lỗ, sản xuất kinh doanh có hiệu quả đối với Nhà máy DAP số 1 - Hải Phòng”. Như vậy, mặc dù Dự án này đã có lỗi 3 năm gần đây nhưng vẫn còn lỗ lũy kế (215,4 tỷ đồng) thì có được coi là hết lỗ, hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không để áp dụng theo 2 quy định nêu trên, cho phép thoái vốn.

vốn. Hoàn thành, vận hành thương mại từ tháng 4/2012, đến tháng 4/2013 dừng sản xuất do khó khăn về thị trường sản phẩm đầu ra dẫn đến thua lỗ.

b) Thực trạng dự án:

Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu -790,36 tỷ đồng, tổng tài sản là 1.085,46 tỷ đồng, tổng nợ phải trả 1.875,82 tỷ đồng, lỗ lũy kế 1.450,29 tỷ đồng

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo Đề án 1468, có 3 Phương án xử lý đối với Dự án là: (1) Tạm dừng Nhà máy và vận hành trở lại khi thuận lợi; (2) Cho thuê tài chính - bán tài sản; (3) Khởi động, vận hành lại Nhà máy và bán/thoái vốn của PVOil. Hiện nay, đang thực hiện theo Phương án 1 (tạm dừng Nhà máy và vận hành trở lại khi thuận lợi). Tuy nhiên, trên thực tế đã âm vốn chủ sở hữu; càng kéo dài thời gian, lỗ lũy kế, nợ ngân hàng và âm vốn chủ sở hữu sẽ ngày càng tăng lên. Đánh giá tình hình cho thấy: Việc thực hiện theo Phương án 2 (cho thuê tài chính - bán tài sản) chưa thực hiện được do không có đối tác quan tâm; Việc thực hiện theo Phương án 3 (khởi động, vận hành lại Nhà máy và bán/thoái vốn của PVOil) cũng khó khăn, PVOil đã làm việc nhiều đối tác để thoái vốn nhưng không đạt kết quả. PVOil chỉ chiếm 29% vốn điều lệ nên không có quyền quyết định việc vận hành nhà máy. Bên cạnh đó, mặc dù Dự án đã sẵn sàng có thể vận hành trở lại nhưng do giá sản tăng cao nên các cổ đông, trong đó có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phần đa số (chiếm 49%) quyết định chưa vận hành Nhà máy, vì vậy, trong năm 2019 Nhà máy chưa được vận hành trở lại. Hiện nay, các cổ đông đang bàn bạc xem xét chủ trương bàn giao tài sản cho Ngân hàng tài trợ vốn xử lý theo quy định của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản (PVOil đã trích lập dự phòng giá trị vốn đầu tư tại OBF). Thời gian dự kiến khoảng 7 tháng tính từ thời điểm các cổ đông đồng thuận.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Giao PVN chỉ đạo PVOil phối hợp với các cổ đông liên quan để sớm quyết định và thực hiện xử lý tái cơ cấu dự án này theo đúng quan điểm và phương án xử lý đã nêu tại Quyết định 1468 hoặc đề xuất phương án khác phù hợp với quy định của pháp luật trình Ban Chỉ đạo và các cấp có thẩm quyền.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo, giám sát tình hình và tiến độ xử lý đối với dự án.

3. Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Phú Thọ (PVB):

a) Thông tin chung:

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Hoá dầu và Nhiên liệu sinh học dầu khí (PVB). Tổng mức đầu tư Dự án: Giá trị được phê duyệt ban đầu theo Quyết định số 02a/QĐ-HĐQT ngày 26/2/2009 là 1.317 tỷ đồng, đến ngày 8/11/2011 được điều chỉnh thành 2.484,93 tỷ đồng theo Quyết định số 41/QĐ-PVB-HĐQT. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam không góp vốn trực tiếp vào Dự án mà công ty con của Tập đoàn là PVOil (đã chuyển sang công ty cổ phần) góp 39,76% vốn điều lệ.

b) Thực trạng dự án:

Dự án đang đầu tư xây dựng dở dang, đạt khoảng 78% khối lượng công việc; các bên không thống nhất với nhau về chi phí phát sinh nên đã dừng thi công từ tháng 11/2011, đến nay chưa tìm được nhà đầu tư phù hợp góp phần vốn còn thiếu để tiếp tục triển khai, hoàn thành. Hết năm 2019, tổng tài sản là 1.899,04 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 1.210,93 tỷ đồng, lỗ lũy kế -17,77 tỷ đồng.

c) Việc xử lý theo giải pháp tại Đề án 1468:

Theo Đề án 1468 có 4 Phương án xử lý đối với Dự án, gồm: (1) Tiếp tục triển khai Dự án với nhà thầu PVC; (2) Tiếp tục triển khai Dự án với nhà thầu khác, thanh lý hợp đồng với nhà thầu PVC; (3) Dừng triển khai Dự án, phá sản Công ty; (4) PVOil chuyển nhượng/Thoái vốn khỏi Dự án. Trong thời gian qua, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chỉ đạo PVOil và các đơn vị có liên quan tìm kiếm nhà đầu tư để tiếp tục triển khai Dự án nhưng thực tế triển khai cho thấy khó khả thi. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (Thông báo kết luận số 385/TB-VPCP ngày 02/10/2018 của Văn phòng Chính phủ) về việc xem xét phương án giải thể, phá sản theo quy định pháp luật. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có văn bản số 6034/DKVN-K&CBDK ngày 05/10/2018 yêu cầu Người đại diện tại các đơn vị chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; PVOil đã đề xuất phương án thực hiện thủ tục phá sản. Tuy nhiên, hiện Cơ quan điều tra Bộ Công an đã khởi tố vụ án hình sự tại Dự án nên PVOil đang thực hiện theo kết luận của cơ quan chức năng đối với vụ án.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Giao PVN chỉ đạo PVOil phối hợp với các cổ đông liên quan để sớm quyết định và thực hiện xử lý tái cơ cấu dự án này theo đúng quan điểm và phương án xử lý đã nêu tại Quyết định 1468 ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ và phù hợp quy định của pháp luật.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo, giám sát tình hình và tiến độ xử lý đối với dự án.

4. Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên (TISCO):

a) Thông tin chung:

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) do Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP góp 65% vốn điều lệ; tổng mức đầu tư ban đầu là 3.843 tỷ đồng, sau này điều chỉnh lên 8.104,907 tỷ đồng.

b) Thực trạng dự án:

Dự án đầu tư, xây dựng dở dang, dừng thi công từ quý I/2013¹⁵; có tổng mức đầu tư tăng cao (từ 3.843 tỷ đồng lên 8.104,9 tỷ đồng); gặp khó khăn trong thu xếp vốn để tiếp tục triển khai đầu tư, xây dựng; Hợp đồng EPC giữa TISCO và Tổng thầu MCC của Trung Quốc có nhiều vướng mắc chưa giải quyết được; Tổng công ty Thép Việt Nam phải bảo lãnh đối với khoản vay của TISCO cho Dự án, Ngân hàng Vietinbank từ chối việc giải phóng nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty Thép Việt Nam đối với khoản vay này. Đến hết năm 2019, theo báo cáo tài chính trước kiểm toán vốn chủ sở hữu là 1.890 tỷ đồng, tổng tài sản là 9.097 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 7.133 tỷ đồng, lãi 52 tỷ đồng.

Mặc dù Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 vẫn còn xây dựng dở dang nhưng về tổng thể, TISCO vẫn có lợi nhuận, nộp ngân sách, giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động¹⁶. Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng từ Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 nên kết quả sản xuất, kinh doanh của TISCO ngày một giảm dần. Hiện nay, cơ quan Cảnh sát Điều tra, Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây

¹⁵ Khởi công từ tháng 9/2007 đến nay chưa xong

¹⁶ Năm 2017, sản xuất thép cán 739.390 tấn, tiêu thụ thép cán 744.676 tấn, sản xuất phôi thép 412.012 tấn, sản xuất gang lò cao 168.125 tấn, khai thác quặng sắt 667.673 tấn, khai thác than mỡ qua tuyển 146.237 tấn, doanh thu 9.824 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 121,2 tỷ đồng, nộp ngân sách 394 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho gần 5.000 người lao động với mức thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2018, sản xuất thép cán 788.567 tấn, tiêu thụ thép cán 761.901 tấn, sản xuất phôi thép 408.261 tấn, sản xuất gang lò cao 199.834 tấn, khai thác quặng sắt 477.681 tấn, khai thác than mỡ qua tuyển 123.016,43 tấn, doanh thu 12.254,47 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 35,95 tỷ đồng, nộp ngân sách 186 tỷ đồng. Năm 2019, sản xuất phôi thép 300.965 tấn, đạt 74% so với cùng kỳ, sản xuất thép cán đạt 730.327 tấn, đạt 93% so với cùng kỳ, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế) đạt 9.347 tỷ đồng, bằng 83% so với cùng kỳ 2018, lợi nhuận trước thuế đạt 52 tỷ đồng, bằng 143% so với cùng kỳ 2018.

thất thoát, lãng phí xảy ra tại dự án; khởi tố, bắt tạm giam đối với 05 bị can¹⁷.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

Theo Đề án 1468 có 3 Phương án xử lý được đề ra là: (1) Bán dự án, (2) Kêu gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư góp vốn đầu tư Dự án, (3) Thoái vốn nhà nước và tái cơ cấu TISCO, ưu tiên lựa chọn Phương án 3 (thoái vốn nhà nước, tái cơ cấu TISCO). Hiện nay đang thực hiện theo Phương án 3. Tại Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 08/4/2019 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chỉ đạo: Tổng công ty Thép Việt Nam chỉ đạo hoàn thiện phương án thoái vốn nhà nước tại TISCO theo hai trường hợp: trường hợp giải quyết xong tranh chấp hợp đồng EPC và giải chấp được bảo lãnh của Tổng công ty Thép Việt Nam cho TISCO tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và trường hợp không giải quyết được hai vướng mắc này. Tuy nhiên, theo báo cáo của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Thép Việt Nam và TISCO, đến nay việc giải quyết tranh chấp hợp đồng EPC với Tổng thầu MCC của Trung Quốc không thực hiện được; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã từ chối giải chấp nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty Thép Việt Nam cho TISCO tại Ngân hàng này.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

Để thực hiện Phương án thoái vốn của Vnsteel tại TISCO theo trường hợp thứ 2 ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (thoái vốn trong trường hợp không giải quyết được vướng mắc về EPC và giải chấp của ngân hàng, cần làm rõ: (i) Văn bản pháp lý áp dụng cho việc thoái vốn (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Điều 31 Luật số 69/2014/QH13) (ii) Thẩm quyền quyết định việc thoái vốn, (iii) Việc xử lý đối với các mỏ sắt mà Tisco đang quản lý.

Tại Phiên họp lần thứ 9 của Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực - Trưởng ban Chỉ đạo giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoàn thiện Tờ trình riêng đối với hai dự án của Tổng công ty Thép Việt Nam (Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên (TISCO) và dự án Nhà máy thép Việt Trung), trong đó xem xét việc mời Công ty Mua bán nợ Việt Nam cùng tham gia phương án tái cơ cấu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Phương án đang được dự thảo, hoàn thiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến trong tháng 6, Ban Chỉ đạo họp phiên thứ 10 tập trung vào việc xem xét đối

¹⁷ Quá trình điều tra, bước đầu Cơ quan CSĐT xác định số thiệt hại khoảng trên 850 tỷ đồng

với hai dự án này.

5. Dự án Nhà máy thép Việt Trung (Công ty VTM):

a) Thông tin chung:

Công ty VTM là doanh nghiệp liên doanh giữa Vnsteel với Công ty cổ phần Khoáng sản Lào Cai (Lamico) và Công ty Khổng chế cổ phần Gang thép Côn Minh – Trung Quốc (KISC) được thành lập năm 2006 với nhiệm vụ thực hiện dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai và dự án khai thác và tuyển quặng mỏ Quý Xa, quản lý vận hành sản xuất kinh doanh sau khi công trình hoàn thành. Tổng mức đầu tư cho toàn bộ dự án là 335,7 triệu USD (trong đó dự án Nhà máy Gang thép 307 triệu USD, dự án Mỏ sắt Quý Xa 28,7 triệu USD). Vốn điều lệ do các bên liên doanh góp vốn là 101,26 triệu USD, trong đó Vnsteel góp 46,85% vốn điều lệ, Công ty TNHH Khổng chế cổ phần gang thép Côn Minh (Trung Quốc) góp 45%, Công ty CP Khoáng sản Lào Cai góp 8,15%. Thời gian thực hiện đối với Dự án nhà máy Gang thép Lào Cai: từ năm 2010 đến năm 2014. Đối với Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa được cấp phép từ tháng 9 năm 2006 và đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2007.

b) Thực trạng dự án:

Dự án đã được phê duyệt quyết toán với giá trị 5.416 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty VTM đã triển khai xây dựng mỏ Quý Xa đồng bộ với Nhà máy gang thép để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả đầu tư với giá trị quyết toán được phê duyệt 436 tỷ đồng. Hết năm 2016, Công ty VTM lỗ lũy kế 1.214 tỷ đồng. Từ năm 2017 đến nay, Công ty đã có lãi¹⁸, tuy nhiên lãi do được hưởng lợi từ chính sách cho phép khai thác mỏ và các chính sách về phòng vệ thương mại. Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính là phôi thép thua lỗ trừ năm 2018 VTM có lãi phôi thép, lãi thu được là từ khai thác và kinh doanh quặng¹⁹. Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là 1.325,9 tỷ đồng, tổng tài sản là 8.051,4 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 6.725,4 tỷ đồng, lỗ lũy kế 679,2 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty VTM còn nợ ngân sách nhà nước 957 tỷ đồng; nợ ngân hàng 3.667 tỷ đồng, nợ các nhà cung cấp 1.846 tỷ đồng, thiếu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh

¹⁸ Năm 2017, doanh thu 6.458 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 166,2 tỷ đồng, nộp ngân sách 838,01 tỷ đồng. Năm 2018 vận hành sản xuất phôi thép vượt 13% công suất thiết kế, doanh thu 7.306,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 397,1 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.286 tỷ đồng.

¹⁹ Đến hết năm 2019, Công ty khai thác hơn 19,96 triệu tấn quặng, trong đó có 4,96 triệu tấn Deluvi, đạt gần 57% trữ lượng được phép khai thác theo Giấy phép (đến hết năm 2020 là 34,5 triệu tấn).

và chi phí tài chính cao²⁰.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

Theo Đề án 1468, phương án xử lý đối với Dự án là tập trung xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của dự án; các công việc cần triển khai thực hiện là: (1) hoàn thành đàm phán với đối tác nước ngoài sửa đổi, ký kết chính thức Hợp đồng, Điều lệ liên doanh và quy định đề cử chức danh Tổng giám đốc, (2) tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạng mục dây chuyền cán thép 500.000 tấn/năm và hệ thống xử lý xỉ thu hồi kim loại, (3) nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác mỏ Quý Xa đạt 100% công suất thiết kế đạt 3 triệu tấn/năm, tăng cường tiêu thụ quặng sắt trong nước và xuất khẩu, phấn đấu tiêu thụ đạt khoảng 2 triệu tấn/năm để nâng cao hiệu quả kinh tế của mỏ và giảm nhu cầu vay vốn lưu động. Vướng mắc cơ bản nhất hiện nay của Công ty VTM là không có nguồn tài chính để thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (là nguyên nhân chính dẫn đến khả năng Nhà nước sẽ không gia hạn Giấy phép khai thác mỏ Quý Xa) và đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư. Báo cáo của SCIC, Tổng công ty Thép Việt Nam và Công ty VTM cho thấy, tình hình sản xuất, kinh doanh, vay nợ của Công ty VTM hiện nay, việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh đối với Công ty VTM là rất khó khăn; càng kéo dài thời gian xử lý với Công ty, Tổng công ty Thép Việt Nam càng mất vốn.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

Qua Báo cáo của SCIC, Vnsteel về thực trạng của Dự án và năng lực tài chính của Vnsteel hiện nay, việc hỗ trợ để VTM nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh bảo đảm đúng pháp luật và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên của Nhà nước là rất khó khăn; càng kéo dài thời gian xử lý với Công ty, Tổng công ty Thép Việt Nam càng mất vốn, càng hạn chế hiệu quả khai thác mỏ Quý Xa. Tại Phiên họp lần thứ 9 Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực - Trưởng ban Chỉ đạo đã giao Ủy ban trên cơ sở đề xuất của SCIC và ý kiến các đại biểu dự họp, hoàn thiện Phương án xử lý riêng đối với 2 Dự án của Tổng công ty Thép Việt Nam (xem xét việc mời Công ty Mua bán nợ Việt Nam cùng tham gia

²⁰ Đến ngày 31/12/2020, Giấy phép khai thác mỏ Quý Xa hết hạn nhưng sẽ không được gia hạn nếu Công ty VTM không hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Đến nay, mặc dù Tổng công ty Thép Việt Nam đã đề nghị nhưng bên liên doanh phía Trung Quốc chưa có phản hồi về việc các bên trong liên doanh cùng nhau góp bổ sung vốn để hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước và xử lý các khó khăn về tài chính cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó có việc đầu tư hoàn thiện hạng mục dây chuyền cán thép 500.000 tấn/năm và hệ thống xử lý xỉ thu hồi kim loại.

tái cơ cấu) báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Công ty TNHH một thành viên Đạm Ninh Bình:

a) Thông tin chung:

Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Đạm Ninh Bình; vốn điều lệ là 2.500 tỷ đồng. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) mới góp thực tế vào công ty 2.314 tỷ đồng (186 tỷ đồng dự kiến để thanh toán cho các nhà thầu). Dự án khởi công tháng 5/2008, đến tháng 9/2012 được bàn giao tạm thời và đưa vào vận hành thương, đến tháng 11/2013, vận hành đạt trên 90% công suất, cơ bản đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu (đạt 41/46 thông số)²¹. Tháng 7/2016 nhà máy dừng sản xuất do không đủ vốn lưu động và thua lỗ kéo dài. Đến ngày 19/01/2017, nhà máy tiếp tục vận hành trở lại ở mức 85% công suất, đến ngày 30/01/2017 đã có sản phẩm hợp cách, được tiêu thụ hoàn toàn sau khi sản xuất.

b) Thực trạng dự án:

Đến hết năm 2019, Công ty có vốn chủ sở hữu -3.392 tỷ đồng, tổng tài sản là 9.837 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 13.184 tỷ đồng, lỗ lũy kế -5.706 tỷ đồng; hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chi phí tài chính lớn, chiếm trên 30% giá thành sản phẩm, không cân đối được nguồn tiền để trả các khoản nợ đến hạn, chưa giải quyết được các tranh chấp hợp đồng EPC, chưa quyết toán được Dự án.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Tình hình thực hiện: Theo Đề án 1468, Phương án xử lý đối với Dự án này là: Hoàn thành quyết toán hợp đồng EPC, quyết toán Dự án; tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; sau khi đã hoạt động có hiệu quả sẽ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Đến nay, việc thực hiện Phương án nêu trên còn những khó khăn, vướng mắc chưa thực hiện được. Việc Vinachem tự quyết toán hợp đồng EPC theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 64/2018/TT-BTC không thực hiện được do các nội dung đã thực hiện trong thực tế chưa đủ căn cứ pháp lý để lập hồ sơ và tự thực hiện quyết toán hợp đồng EPC (ý kiến Bộ Tài chính). Về tài chính, tín dụng, mặc dù các Ngân hàng đã hỗ trợ, chia sẻ khó khăn đối

²¹ Các thông số chưa đạt gồm: chất lượng nước thải của xưởng tổng hợp urê, tiêu hao khí mới cho sản xuất NH₃, tiêu hao than cho các lò hơi nhiệt điện, công suất nhiệt điện, tiêu hao NH₃ trong xưởng tổng hợp urê.

với dự án nhưng chưa giúp được Công ty vượt qua khó khăn, vẫn thiếu vốn lưu động để sản xuất kinh doanh. Luật Thuế 71/2014/QH13 tạo ra bất lợi kép cho các đơn vị sản xuất phân bón, trong đó có Công ty (vừa không được hoàn thuế VAT đầu vào, vừa giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu), ước tính giá trị khoảng 150 tỷ đồng - 180 tỷ đồng/năm. Do chưa giải quyết được 2 khó khăn vướng mắc cơ bản nêu trên nên Công ty chưa hoạt động có hiệu quả, chưa thực hiện được việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới: Đề xuất giải pháp chung về phương án xử lý đối với 3 dự án sản xuất phân bón của Vinachem nêu tại phần báo cáo về Công ty cổ phần DAP số 2 sau đây.

7. Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc:

a) Thông tin chung

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc. Tổng số vốn điều lệ là 2.722 tỷ đồng. Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ, trong đó: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) chiếm 97,66%, các cổ đông khác chiếm 2,34%. Dự án khởi công tháng 11 năm 2010. Tháng 4/2015, Dự án được bàn giao tạm thời và đưa vào vận hành thương mại; tháng 12/2015, chính thức nghiệm thu và đưa vào sử dụng (chậm 36 tháng so với phê duyệt lần đầu).

b) Thực trạng dự án:

Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là -523,3 tỷ đồng, tổng tài sản là 9.166 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 9.689 tỷ đồng, lỗ lũy kế -3.245 tỷ đồng. Công ty thiếu vốn lưu động²²; chi phí tài chính cao (30% tổng doanh thu), chủ yếu do lãi vay rất cao tại VDB (bình quân lãi suất trong hạn là 10,78%, có khoản vay chịu lãi phạt 18%). Áp lực trả nợ gốc, lãi, lãi phạt lớn dẫn đến Dự án bị mất cân đối tài chính nghiêm trọng. Chưa giải quyết được tranh chấp hợp đồng EPC, chưa hoàn thành quyết toán hợp đồng EPC.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo Đề án 1468, Phương án xử lý đối với Dự án này là: Hoàn thành quyết toán hợp đồng EPC, quyết toán Dự án; tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; sau khi đã hoạt động có hiệu quả sẽ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Đến nay, việc thực hiện Phương án nêu trên còn những khó khăn, vướng mắc chưa

²² Do ngân hàng quy định tỷ lệ trả nợ 10 thì được cho vay lại 9,5, có ngân hàng đã dùng cho vay.

thực hiện được²³.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới: đề xuất giải pháp chung về phương án xử lý đối với 3 dự án sản xuất phân bón của Vinachem nêu tại phần báo cáo về Công ty cổ phần DAP số 2 sau đây.

8. Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem:

a) Thông tin chung:

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem. Tổng số vốn điều lệ là 1.500 tỷ đồng. Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ, trong đó: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) chiếm 54,5% và Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam (Công ty con của Vinachem) chiếm 6%, Công ty TNHH Đại Tây Dương chiếm 40,5%. Dự án khởi công tháng 12/2011, chạy thử nghiệm thu vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 đạt yêu cầu cơ bản về công suất và chất lượng sản phẩm (199/200 chỉ tiêu). Tháng 7/2015, Nhà thầu EPC đã bàn giao tạm thời cho chủ đầu tư đưa vào vận hành thương mại.

b) Thực trạng dự án:

Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là -731,7 tỷ đồng, tổng tài sản là 4.417,8 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 5.164 tỷ đồng, lỗ lũy kế -2.230 tỷ đồng. Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chi phí tài chính chiếm trên 20% giá thành. Do áp lực trả nợ gốc, lãi, lãi phạt lớn nên dẫn đến Dự án bị mất cân đối tài chính nghiêm trọng. Đến nay, dự án chưa giải quyết được tranh chấp hợp đồng EPC, chưa hoàn thành quyết toán hợp đồng EPC.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo Đề án 1468, Phương án xử lý đối với Dự án này là: Hoàn thành quyết toán hợp đồng EPC, quyết toán Dự án; tập trung xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; sau khi đã hoạt động có hiệu quả sẽ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước. Đến

²³ Tranh chấp EPC: Các thiết bị, vật liệu có sự sai khác so với hợp đồng về số lượng, chủng loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật; Các chi phí chưa đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định của hợp đồng; Tính thuế nhà thầu bổ sung đối với chênh lệch giá trị nhập khẩu thực tế so với hợp đồng; Vật tư Chủ đầu tư cấp trong giai đoạn chạy máy; Chi phí phát sinh do nhà thầu đề nghị; Khắc phục tồn tại sau chạy thử 72 giờ và bảo hành. Về tài chính, tín dụng: Các giải pháp chia sẻ rủi ro từ phía ngân hàng chưa đủ hỗ trợ công ty vượt qua khó khăn. Luật Thuế 71/2014/QH13 tạo ra bất lợi kép cho các đơn vị sản xuất phân bón trong đó có Công ty (vừa không được hoàn thuế VAT đầu vào, vừa giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu), ước tính giá trị khoảng 160 tỷ đồng - 170 tỷ đồng/năm. Do chưa giải quyết được 2 khó khăn, vướng mắc nêu trên, Công ty chưa hoạt động có hiệu quả, chưa thực hiện được cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

nay, việc thực hiện Phương án nêu trên còn những khó khăn, vướng mắc chưa giải quyết được²⁴.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới (Chung cho cả 3 dự án sản xuất phân bón của Vinachem):

Tại Phiên họp lần thứ 9 Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực - Trưởng Ban Chỉ đạo giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) chỉ đạo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoàn thiện Phương án xử lý đối với từng dự án, phân tích rõ ưu nhược điểm, chỉ đề xuất các giải pháp thực sự khả thi, có thể triển khai ngay (có tính đến khả năng được giảm lãi suất vay, cơ cấu lại các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam) báo cáo Ban Chỉ đạo để họp chuyên đề cho ý kiến. Ủy ban đã làm việc với Tập đoàn và yêu cầu Tập đoàn đánh giá kỹ nguyên nhân chính dẫn đến thua lỗ để xây dựng phương án xử lý phù hợp. Hiện nay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đang triển khai xây dựng Phương án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban.

9. Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (Công ty DQS):

a) Thông tin chung:

Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) thuộc Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) được thành lập vào tháng 2 năm 2006. Tổng số vốn điều lệ: 3.758 tỷ đồng, vốn điều lệ thực góp 1.990,5 tỷ đồng. Công ty được chuyển về Tập đoàn Dầu khí quốc gia (PVN) vào thời điểm 30/6/2010 (do trước đó Vinashin sản xuất kinh doanh thua lỗ, được tái cơ cấu). Tính đến 31/12/2018, PVN đã chuyển cho DQS 5.384 tỷ đồng (trong đó 1.915 tỷ đồng vốn điều lệ và 3.469 tỷ đồng để thanh toán nợ).

b) Thực trạng dự án:

Năm 2019, doanh thu của DQS ước đạt 461,5 tỷ đồng giảm lỗ 64,04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018, DQS lỗ 99,71 tỷ đồng). Đến hết năm

²⁴ Chưa giải quyết được tranh chấp hợp đồng EPC: Còn 3 vấn đề tranh chấp: Xác định giá thiết bị có thay đổi về thông số kỹ thuật, xuất xứ, số lượng so với hợp đồng; Thuế và tiền phạt chậm nộp thuế của hợp đồng EPC1; Tiền lãi trả cho nhà thầu do chậm thanh toán theo quy định hợp đồng. Về tài chính, tín dụng: Các giải pháp chia sẻ rủi ro từ phía ngân hàng chưa đủ để hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty vượt qua khó khăn, Công ty vẫn thiếu vốn lưu động. Luật Thuế 71/2014/QH13 tạo ra bất lợi kép cho các đơn vị sản xuất phân bón trong đó có Công ty (vừa không được hoàn thuế VAT đầu vào, vừa giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu), ước tính giá trị khoảng 100 tỷ đồng - 130 tỷ đồng/năm. Do chưa giải quyết được 2 khó khăn vướng mắc nêu trên nên Công ty chưa hoạt động có hiệu quả, chưa thực hiện được việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

2019, vốn chủ sở hữu là -1.295,36 tỷ đồng, tổng tài sản là 5.623,17 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 6.918,53 tỷ đồng, lỗ lũy kế 3.861,72 tỷ đồng. Đến nay, DQS vẫn có các đơn hàng thi công đóng mới, sửa chữa các tàu hàng dịch vụ của các đơn vị trong ngành, tuy nhiên giá trị các đơn hàng không lớn. Hiện nay, DQS còn một số vấn đề chưa được giải quyết: Chưa thống nhất việc quyết toán Hợp đồng EPC dự án xây dựng Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất - Giai đoạn 1; chưa thống nhất xử lý tài chính bàn giao dự án tàu 104.000 DWT 25.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo đề án 1468 có 3 phương án xử lý là (i) Chuyển đổi chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên công nghiệp tàu thủy Dung Quất thông qua định giá, bán đấu giá tài sản, công nợ; (ii) Phá sản công ty DQS theo quy định của pháp luật; (iii) tiếp tục tái cơ cấu Công ty DQS. Hiện nay dự án đang được thực hiện theo Phương án 3.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Về vướng mắc trong quyết toán hợp đồng EPC dự án xây dựng nhà máy: Bộ Giao thông vận tải khẩn trương lấy ý kiến các cơ quan, tổng hợp đề xuất xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo văn bản số 1385/VP-CP-KTTH ngày 25/2/2020 của Văn phòng Chính phủ.

²⁵ Về tình hình quyết toán Hợp đồng EPC dự án xây dựng Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất - Giai đoạn 1: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ Ngành liên quan, SBIC là chủ thể của hợp đồng EPC có trách nhiệm quyết toán theo quy định; PVN/DQS tiếp tục phối hợp với SBIC trong quá trình thực hiện, khẩn trương thống nhất một số vấn đề về: chuyển giao phần công việc kiểm toán quyết toán, kinh phí thực hiện kiểm toán quyết toán hợp đồng EPC, lựa chọn đơn vị kiểm định thiết bị và các khoản mục kinh phí kèm theo.

Về tình hình thực hiện chuyển giao dự án tàu 104.000 DWT: Từ năm 2017, đã có các văn bản của Bộ Công Thương, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Thông báo số 428/TB-VP-CP ngày 13/9/2017 của Văn phòng Chính phủ để chuyển giao theo các quy định của pháp luật, SBIC và PVN cũng đã tích cực báo cáo các cơ quan để xác định rõ vấn đề liên quan. Đến nay, tại các phiên họp thứ 6, 7 và thứ 8 của Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và SBIC khẩn trương thống nhất định giá tàu 104.000 DWT trong tháng 4/2019, gửi Kiểm toán Nhà nước để sớm hoàn thành việc kiểm toán kết quả định giá theo quy định. Đến nay, Bộ Tài chính đã có các văn bản hướng dẫn số: 319/BTC-TCDN ngày 30/8/2010, 7050/BTC-TCDN ngày 28/5/2014, 950/BTC-TCDN ngày 20/8/2019. Trên cơ sở đó, PVN đã có báo cáo Bộ Tài chính tại văn bản số 4251/DKVN-TCKT ngày 05/8/2019 và SBIC có báo cáo tại công văn số 1055/CNT-TKKT ngày 20/8/2019. Ngày 31/01/2020, Bộ Tài chính có văn bản số 87/BTC-TCDN báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc PVN bảo lưu quan điểm “bàn giao nguyên trạng” con tàu chỉ giới hạn là chi phí xây dựng dở dang được hạch toán, theo dõi tại DQS, trong khi đó SBIC bảo lưu quan điểm đề nghị PVN thanh toán 448 tỷ đồng chi phí do Công ty Viễn Dương thực hiện đầu tư tàu 104.000 DWT được theo dõi tại sổ sách của chủ đầu tư.

- Về vướng mắc trong quyết toán, bàn giao con tàu 104.000 DWT: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính liên quan đến quyết toán, định giá để bàn giao con tàu từ SBIC sang PVN (theo báo cáo của Bộ Tài chính tại văn bản số 87/BTC-TCDN ngày 31/1/2020), Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp khẩn trương chỉ đạo SBIC và PVN hoàn thành việc thẩm định giá con tàu theo quy định và chuyển kết quả thẩm định giá cho Kiểm toán nhà nước để thực hiện kiểm toán theo đúng chỉ đạo tại văn bản số 1840/VPCP-KTTH ngày 03/7/2019 của Văn phòng Chính phủ; căn cứ kết quả của Kiểm toán nhà nước, SBIC và PVN hoàn thành việc quyết toán, bàn giao con tàu theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

10. Dự án Nhà máy sản xuất sợi polyester Đình Vũ:

a) Thông tin chung:

- Chủ đầu tư Dự án: Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam - VNPOLY, trước đây là Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí - PVTex. Công ty có vốn điều lệ 2.165,11 tỷ đồng; cổ đông gồm: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chiếm 74,0062%); Tổng công ty Phân đạm và Hoá chất Phú Mỹ (chiếm 25,9892%), Ông Phan Anh Tuấn (chiếm 0,0046%); Dự án đã hoàn thành đi vào vận hành thương mại từ tháng 5/2014 nhưng liên tục bị thua lỗ do chi phí sản xuất tăng cao hơn giá bán sản phẩm (giá bán không đủ bù chi phí biến phí); đến ngày 17/9/2015 đã phải dừng sản xuất. Sau gần 31 tháng dừng sản xuất, đến ngày 20/4/2018, với sự quyết liệt chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của PVN, Chủ đầu tư Dự án và các đơn vị liên quan, Nhà máy đã khởi động vận hành lại 03 dây chuyền DTY của Phân xưởng sợi Filament và nâng lên 6 dây chuyền từ ngày 01/11/2018 sau đó tăng lên 10 dây chuyền. Từ ngày 08/05/2019, PVTEX đưa thêm 02 dây chuyền DTY vào hoạt động, nâng tổng số dây chuyền hoạt động lên 12 dây chuyền. Hiện nay, theo yêu cầu của đối tác nhà máy tạm thời giảm xuống 7 dây chuyền. Kết quả vận hành ban đầu cho thấy máy móc hoạt động ổn định, chất lượng sản phẩm tốt, đảm bảo tiêu chuẩn yêu cầu của khách hàng. Tổng lượng sản phẩm Nhà máy sản xuất ra từ ngày 20/04/2018 đến ngày 31/8/2019 là 6.917 tấn sợi DTY, trong đó lượng sản phẩm gia công cho AST là 5.409 tấn sợi DTY.

b) Thực trạng dự án:

Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là -3.103,32 tỷ đồng, tổng tài sản là 4.798,35 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 7.901,67 tỷ đồng, lỗ lũy kế - 5.356,04 tỷ

đồng. Đến nay đã hoàn thành việc xử lý tranh chấp pháp lý với nhà thầu thực hiện dự án; hoàn thành cơ bản công tác quyết toán vốn đầu tư.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

Theo Đề án 1468, có 3 Phương án xử lý là (1) Khởi động, vận hành lại nhà máy, tái cơ cấu, cổ phần hóa và thoái vốn; (2) PVTEX chuyển nhượng công ty; (3) Phá sản Công ty theo luật định. Hiện nay đang thực hiện theo Phương án 1; Nhà máy đã khởi động vận hành lại 10 dây chuyền DTY và tiến tới vận hành lại toàn bộ các dây chuyền sản xuất DTY trong năm 2020 trên cơ sở hợp tác với Tập đoàn Shinkong của Đài Loan (SSFC) về gia công sợi DTY, trong đó bao gồm kế hoạch nghiên cứu hợp tác toàn bộ Nhà máy.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Giao PVN chủ động quyết định theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện phương án tái cơ cấu, thoái vốn khỏi VNPOLY phù hợp với nội dung Quyết định số 1468 và quy định của pháp luật.

- Đối với khoản bảo lãnh của PVN, yêu cầu PVN thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết đã ký; đồng thời các phương án hợp tác kinh doanh của nhà máy phải được thông báo cho các ngân hàng hợp vốn và được ngân hàng hợp vốn chấp thuận.

- Bộ Tài chính chủ trì xem xét các kiến nghị của VNPOLY về (1) thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp (2) xem xét, cho phép khoan khấu hao tài sản cố định tối thiểu trong vòng 05 năm đầu khi đưa Nhà máy đi vào vận hành lại trên cơ sở đề xuất phương án cụ thể của VNPOLY về khoan khấu hao tài sản cố định và (3) xem xét có biện pháp chống bán phá giá các sản phẩm xơ sợi, điều tra hành vi trốn thuế, gian lận thương mại của các nhà nhập khẩu trong nước và các biện pháp phòng vệ thương mại để tổng hợp trình Chính phủ tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 125/2017/NĐ-CP.

- Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý đề xuất của PVN đối với cơ quan báo chí trong việc đưa tin khách quan, đưa những thông tin đã được kết luận rõ ràng theo đề nghị của PVN.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo, giám sát tình hình và tiến độ xử lý đối với dự án.

11. Dự án Nhà máy sản xuất NLSH Quảng Ngãi:

a) Thông tin chung:

Vốn điều lệ 1.252 tỷ đồng (thực góp 1.132 tỷ đồng), trong đó BSR: 742 tỷ đồng, PVOil: 388 tỷ đồng (chưa góp 96,945 tỷ đồng), Petrosetco: 2 tỷ đồng. Các cổ đông: Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR): 61%, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil): 38,75%, Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 0,25%.

b) Thực trạng dự án:

Kể từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao đưa Dự án vào vận hành thương mại vào tháng 1/2014, sau gần 2 năm Nhà máy đã vận hành được 7 đợt sản xuất với 151 ngày chạy máy, công suất vận hành chỉ đạt 54% so với công suất thiết kế do hạng mục công trình xử lý nước thải không đạt yêu cầu. Đến tháng 4/2015, Nhà máy đã dừng sản xuất do không có thị trường tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp và thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất. Đến hết năm 2019, vốn chủ sở hữu là 112,74 tỷ đồng, tổng tài sản là 1.429,08 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 1.316,34 tỷ đồng, lỗ lũy kế 1.019,63 tỷ đồng.

“Theo báo cáo tài chính của dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam, đến hết năm 2019 vốn chủ sở hữu là 77,43 tỷ đồng, tổng tài sản là 3.091,65 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 3.014,22 tỷ đồng”

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo đề án 1468, có 2 Phương án xử lý (1) Khởi động, vận hành lại nhà máy trước khi các đơn vị của PVN chuyển nhượng hoặc thoái vốn khỏi dự án; (2) Tái cơ cấu lại Công ty Nhiên liệu miền Trung, ưu tiên Phương án 1. Hiện nay đang thực hiện theo Phương án 1.

Để sớm khởi động, vận hành lại Nhà máy, PVN, Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí miền Trung (BSR - BF) và Tổ hỗ trợ từ các cổ đông (Tổ trưởng là Phó Tổng giám đốc, các thành viên là các ban kỹ thuật, nhóm bảo dưỡng sửa chữa của Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn) vận hành lại Nhà máy 2 đợt trong tháng 10/2018 và tháng 4/2019 an toàn, ổn định, sản xuất ra 2.000 m³ ethanol đạt chất lượng, tiêu thụ được khoảng hơn 1.500 m³ ethanol, còn tồn kho khoảng 500 m³ ethanol. Tuy nhiên, do việc tiêu thụ sản phẩm khó khăn, giá sản cao (5.500 đồng/kg-5.700 đồng/kg) nên đối tác đã không thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2019 và đã dừng hợp tác. Hiện nay BSR-BF đang triển khai tìm kiếm các đối tác khác theo quy định.

Để xử lý vướng mắc về việc chạy nghiệm thu phân xưởng xử lý nước thải của Nhà máy, PVN đề nghị được chấp thuận chủ trương cho các cổ đông của

BSR-BF (là doanh nghiệp có vốn góp của PVN) được hỗ trợ tài chính/góp vốn để có đủ nguồn tài chính chạy nghiệm thu phân xưởng xử lý nước thải.

d) Hướng xử lý trong giai đoạn tới:

- Giao PVN chỉ đạo các đơn vị thành viên phối hợp với các cổ đông liên quan để sớm quyết định và thực hiện xử lý tái cơ cấu dự án này theo đúng quan điểm và phương án xử lý đã nêu tại Quyết định 1468. Việc hỗ trợ chi phí của các cổ đông (trong đó có đơn vị thành viên của PVN) cho dự án để sớm hoàn thành xử lý, tái cơ cấu do các cổ đông thống nhất thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của PVN.

- Bộ Tài Chính cân nhắc về vấn đề giảm thuế nhập khẩu trên cơ sở đánh giá lợi ích tổng thể và cân đối hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo, giám sát tình hình và tiến độ xử lý đối với dự án.

12. Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam:

a) Thông tin chung:

Dự án Bột giấy Phương Nam do Công ty TNHH một thành viên phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) làm Chủ đầu tư với tổng mức đầu tư ban đầu là 1.487 tỷ đồng, sau đó chuyển sang Tổng công ty Giấy Việt Nam (Vinapaco) làm Chủ đầu tư, trong đó vốn chủ sở hữu là 39,3 tỷ đồng, còn lại là vốn vay. Dự án khởi công năm 2004 và đến tháng 6 năm 2008 dừng thi công do Chủ đầu tư không huy động được vốn để đầu tư. Đến tháng 6/2009, Dự án được chuyển giao từ Tracodi sang Vinapaco.

b) Thực trạng dự án:

Sau khi tiếp nhận, Vinapaco đã tiến hành lập báo cáo điều chỉnh Dự án và phê duyệt tổng mức đầu tư dự án là 3.409,93 tỷ đồng, Vinapaco đã hoàn thành cơ bản các hạng mục xây lắp và tiến hành chạy thử liên động không tải và chạy thử có tải vào tháng 9 năm 2012. Tháng 4/2010, Vinapaco đã cơ bản hoàn thành các hạng mục xây lắp và tiến hành chạy thử liên động không tải và chạy thử có tải vào năm 2012. Trong quá trình chạy thử có tải cả hệ thống bị tắc nghẽn ngay từ khâu chặt mảnh cho đến các công đoạn tiếp theo. Từ tháng 5/2014, dự án dừng đầu tư.

Theo báo cáo tài chính của dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam, đến hết năm 2019 vốn chủ sở hữu là 77,43 tỷ đồng, tổng tài sản là 3.091,65 tỷ đồng, tổng nợ phải trả là 3.014,22 tỷ đồng.

c) Việc xử lý theo giải pháp đề ra tại Đề án 1468:

- Theo Đề án 1468, Phương án xử lý đối với Dự án là khẩn trương tháo gỡ khó khăn vướng mắc để tiếp tục triển khai tổ chức bán đấu giá thành công đối với toàn bộ tài sản và hàng hóa tồn kho của Dự án; đồng thời, Tổng công ty Giấy Việt Nam tiếp tục tập trung thu hồi các khoản nợ phải thu của Dự án.

Năm 2017, Tổng công ty Giấy Việt Nam đã tổ chức bán đấu giá Dự án lần 1 nhưng không thành công do không có nhà đầu tư nào tham gia đấu giá (giá khởi điểm được phê duyệt là 1.885.412.000.000 đồng)²⁶.

Về khoản nợ phải thu, phải trả của Dự án: Đến thời điểm 31/12/2018, tổng nợ phải trả của Dự án là 3.055 tỷ đồng, công nợ phải thu là 4,055 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2019 tổng nợ phải trả của Dự án là 3.014,22 tỷ đồng, công nợ phải thu ngắn hạn là 4,055 tỷ đồng.

Trong quá trình triển khai, dự án gặp khó khăn, vướng mắc: Vụ kiện của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) liên quan khoản vay của VINAPACO có thể dẫn đến việc không thể tiến hành bán đấu giá tài sản cố định và hàng tồn kho của Dự án theo chỉ đạo của Chính phủ. Ngày 15/01/2020, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 335/BCT-CN báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương, và đề xuất Phó Thủ tướng xem xét, có ý kiến chỉ đạo các Bộ, ngành và Đại diện vốn nhà nước tại PVcomBank thống nhất với VINAPACO phương án xử lý tài sản thế chấp thuộc dự án theo hướng bảo đảm các chỉ đạo của Chính phủ về tiến độ công tác xử lý Dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam và Cổ phần

²⁶ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại văn bản số 2329/VPCP-KTTH ngày 13/3/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc “giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và đơn vị liên quan thống nhất đề xuất việc xử lý bán đấu giá không thành công tài sản dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”, ngày 16/5/2018 Bộ Công Thương đã tổ chức buổi họp với đại diện của các Bộ, ngành (gồm Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp), Tổng công ty Giấy Việt Nam để thống nhất phương án đề xuất bán đấu giá dự án trình Chính phủ xem xét, phê duyệt và Tổng công ty Giấy Việt Nam đã có Báo cáo số 161/BC-GVN.HN ngày 08/6/2018 báo cáo Bộ Công Thương và đề xuất phương án tiếp tục triển khai công tác tổ chức bán đấu giá.

hóa VINAPACO. Hiện nay, Bộ Công Thương đang chờ ý kiến của Ban Chỉ đạo để thực hiện các bước tiếp theo.

d) Giải pháp xử lý trong giai đoạn tới:

- Bộ Công Thương chỉ đạo Tổng công ty Giấy Việt Nam khẩn trương báo cáo toàn diện các vấn đề khó khăn trong việc xử lý, bán đấu giá tài sản cố định và hàng tồn kho của Dự án cũng như quá trình cổ phần hóa Tổng Công ty, trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết cần báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo xử lý.

III. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương

1. Vướng mắc đối với hợp đồng EPC

Trong tổng số 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương, hiện nay có 05 dự án, doanh nghiệp có tranh chấp, vướng mắc hợp đồng EPC: Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai, Dự án cải tạo - mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc, Dự án nhà máy đạm Ninh Bình, Dự án Xây dựng Nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất, Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty CP Gang thép Thái Nguyên). Tranh chấp, vướng mắc chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau:

(1) Chủ đầu tư và nhà thầu chưa thống nhất trong việc xác định giá trị quyết toán do thay đổi về thông số kỹ thuật, xuất xứ, số lượng thiết bị so với Hợp đồng đã ký và khối lượng phát sinh ngoài nội dung hợp đồng đã ký.

(2) Chủ đầu tư và nhà thầu chưa thống nhất trong việc xác định thuế phải nộp và tiền phạt chậm nộp thuế của Hợp đồng.

(3) Tranh chấp quyết toán chi phí chạy thử.

(4) Giá trị quyết toán thực tế không phù hợp với Hợp đồng EPC đã ký.

(5) Yêu cầu bồi thường chi phí dịch vụ kỹ thuật kéo dài, chi phí bảo dưỡng khắc phục hư hỏng thiết bị, chi phí chờ đợi hướng dẫn lắp đặt thiết bị, chi phí thay đổi thiết kế, sửa chữa công trình đã thi công...

Mặc dù các doanh nghiệp đã tích cực thực hiện đàm phán theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo nhưng đến nay vẫn không thành công. Trước tình thế này, có 2 giải pháp xử lý được nêu ra là: (1) Đưa ra trọng tài hoặc tòa án để phân xử, (2)

Chủ đầu tư tự quyết toán theo quy định của Thông tư 64/2018/TT-BTC đối với trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định hoặc không thực hiện các nội dung công việc để hoàn thành quyết toán.

Đối với giải pháp đưa ra phân xử thông qua trọng tài hoặc tòa án, các doanh nghiệp đã thuê tư vấn pháp lý, sau khi nghiên cứu hồ sơ, tư vấn đã khuyến cáo việc khởi kiện để xử lý tranh chấp Hợp đồng EPC (nhất là 3 dự án thuộc Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam) sẽ không thuận lợi và khả năng thắng kiện thấp, chi phí theo đuổi vụ kiện lớn, có thể chi phí cho việc phải trả tiền cho các nhà thầu khi thua kiện cộng với chi phí theo đuổi vụ kiện sẽ cao hơn tổng số tiền đang còn tranh chấp trong các Hợp đồng EPC.

Đối với giải pháp chủ đầu tư tự quyết toán: Theo quy định tại Thông tư 64/2018/TT-BTC, trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định hoặc không thực hiện các nội dung công việc để hoàn thành quyết toán, thì chủ đầu tư sau 3 lần gửi văn bản yêu cầu nhà thầu không trả lời căn cứ hồ sơ thực tế đã thực hiện để lập hồ sơ quyết toán, thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (nếu có) và thực hiện quyết toán hợp đồng EPC (không cần có quyết toán A-B). Tuy nhiên, do còn tranh chấp nên hồ sơ thực tế cũng chưa có đầy đủ để lập hồ sơ tự quyết toán. Do đó, để xử lý được tồn tại này, Bộ Tài chính cần chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc chủ đầu tư tự quyết toán dự án phù hợp hơn với tình hình thực tế của các dự án hiện nay.

Tại Phiên họp lần thứ 9 Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Thường trực - Trưởng Ban đã chỉ đạo trách nhiệm xử lý tranh chấp sớm để quyết toán được các hợp đồng EPC là của các tập đoàn, tổng công ty và chủ đầu tư dự án; yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty chủ động sử dụng tư vấn luật để hệ thống lại toàn bộ hợp đồng EPC đối với từng dự án, rà soát kỹ các nội dung còn tranh chấp, vướng mắc, đánh giá khả năng hòa giải, xử lý khởi kiện hoặc chấm dứt hợp đồng để lựa chọn phương án xử lý dứt điểm tối ưu, báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Các vấn đề về tài chính, tín dụng

Qua báo cáo của các doanh nghiệp cho thấy, đối với các khó khăn về tài chính, tín dụng: chịu lãi xuất cao, chi phí tài chính lên đến 30%,... Để giải quyết các khó khăn này, các doanh nghiệp chủ yếu đề xuất hướng giải quyết tháo gỡ tập trung vào 3 giải pháp sau: (1) Cơ cấu nợ, khoan nợ; (2) Giảm khấu hao; (3) Giảm lãi suất. Về vấn đề này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến: (1)

Theo Luật các tổ chức tín dụng quy định các tổ chức tín dụng có quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh, việc các tổ chức tín dụng xem xét điều chỉnh lãi suất cho vay trên cơ sở cân đối nguồn vốn, lãi suất huy động và khả năng tài chính của từng ngân hàng thương mại. (2) Về việc khoan nợ, theo quy định hiện hành, không quy định việc tổ chức tín dụng được thực hiện khoan nợ đối với khách hàng; các khách hàng vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn bị thiệt hại do thiên tai trên diện rộng và tổ chức đầu môi thực hiện liên kết chuỗi giá trị, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan mới được xem xét khoan nợ²⁷.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

1. Quan điểm:

Để việc xử lý các dự án, doanh nghiệp nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật, thực tế quá trình xử lý vừa qua và gắn trách nhiệm xử lý tồn tại, khó khăn đối với doanh nghiệp đúng thẩm quyền, cần bảo đảm nguyên tắc sau:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu của doanh nghiệp trong việc thực hiện các chủ trương, giải pháp xử lý các dự án, doanh nghiệp.

- Xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ theo nguyên tắc thị trường, quy định của pháp luật; bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Kiên quyết thực hiện phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật đối với các dự án, doanh nghiệp không có khả năng khắc phục để thu hồi tối đa vốn, tài sản của Nhà nước, hạn chế thấp nhất mất vốn nhà nước; bảo đảm quyền lợi cho người lao động, an ninh trật tự xã hội và ổn định môi trường kinh doanh.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

(1) Lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty có dự án, doanh nghiệp nằm trong số 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương chịu trách nhiệm chính, căn cứ thẩm quyền và quy định của pháp luật để chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

(2) Cơ quan quản lý Nhà nước chức năng hướng dẫn về mặt pháp lý đối với các đề xuất, giải pháp đề ra nhằm giải quyết các vướng mắc đối với 12 dự

²⁷ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi, bổ sung) không quy định việc tổ chức tín dụng được thực hiện khoan nợ đối với khách hàng; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, các khách hàng vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn bị thiệt hại do thiên tai trên diện rộng và tổ chức đầu môi thực hiện liên kết chuỗi giá trị, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan mới được xem xét khoan nợ.

án, đảm bảo không trái các quy định của pháp luật; phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, xác định rõ những nội dung vượt thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý.

(3) Đối với xử lý vướng mắc pháp lý về tranh chấp các hợp đồng EPC, quyết toán và xử lý tài sản của 05 dự án còn tranh chấp hợp đồng EPC: các tập đoàn, tổng công ty chủ động sử dụng tư vấn luật để hệ thống lại toàn bộ hợp đồng EPC đối với từng dự án, rà soát kỹ nội dung còn tranh chấp, vướng mắc; đánh giá các khả năng: hòa giải, xử lý khởi kiện hoặc chấm dứt hợp đồng để lựa chọn phương án xử lý dứt điểm tối ưu. Bộ Tài Chính, Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc thanh, quyết toán hợp đồng EPC đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ theo đề nghị của các tập đoàn, tổng công ty nếu còn vướng mắc.

(4) Bộ Tài chính chỉ đạo và tạo điều kiện để Công ty Mua bán nợ Việt Nam tham gia tái cơ cấu các dự án, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, giảm thiểu thiệt hại tối đa cho nhà nước.

(5) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính chủ động rà soát, đánh giá khả năng còn giải pháp tín dụng, tài chính có thể hỗ trợ xử lý, tái cơ cấu các dự án.

(6) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất các biện pháp thu hồi nợ cho các tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho các dự án.

(7) Các tổ chức tín dụng có liên quan đến 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương tham gia trong toàn bộ quá trình thực hiện xử lý của dự án, doanh nghiệp.

(8) Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và Bộ Công an khẩn trương thúc đẩy tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kiểm toán, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm theo Đề án và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, Kiểm toán Nhà nước ưu tiên bố trí hoàn thành sớm nhiệm vụ kiểm toán được đối với Công ty DQS và dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.

(9) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí về công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương.

(10) Thúc đẩy sử dụng hiệu quả hơn cơ chế Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo có sự tham gia đầy đủ của đại diện các bộ, cơ quan tham gia Ban Chỉ đạo trong tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn và phương án xử lý các dự án.

(11) Đối với những dự án, doanh nghiệp sai phạm đã có kết luận của cơ quan chức năng, có hình thức xử lý các tổ chức, cá nhân sai phạm: để việc xử lý phù hợp cơ chế thị trường đề nghị xem xét, cho phép dự án, doanh nghiệp được đánh giá theo giá trị thực.

(12) Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với 12 dự án đã được đề xuất tại từng dự án tại mục II báo cáo này.

Với tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, quyết liệt, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo của Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung bám sát các phương án, giải pháp, kế hoạch để chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành việc xử lý các dự án, doanh nghiệp theo đúng yêu cầu, mục tiêu và lộ trình đã đề ra.

Chính phủ xin báo cáo các đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban QLVNNTDN;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Trần Tuấn Anh